

Số: 41/2023/QĐST - DS

Bảo Lộc, ngày 19 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị K**, sinh năm 1967; địa chỉ: **Số B L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Trần Như T**, sinh năm: 1974; địa chỉ: **Số D N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**. Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2023.

Bị đơn: Ông **Bùi Đình V**, sinh năm: 1958; bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1963; địa chỉ: **Số B L, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Thanh D**, sinh năm: 1967; địa chỉ: **Số A L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**. Văn bản ủy quyền ngày 24/7/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **UBND xã L, thành phố B**; địa chỉ trụ sở: **Số A L, thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Minh H1** - Chức vụ: Chủ tịch UBND.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng QSD đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 16/01/2023, đối với diện tích đất 90m<sup>2</sup>, thuộc một phần thửa 35a tờ bản đồ F.137.IVC, tọa lạc tại **xã L, thành phố B**, giữa bên đặt cọc là bà **Trần Thị K** với

bên nhận đặt cọc là ông **Bùi Đình V**, bà **Nguyễn Thị H** được **UBND xã L** chứng thực ngày 16/01/2023, số chứng thực 04, quyển số: 01/2023 SCT/HĐ,GD.

- Ông **Bùi Đình V**, bà **Nguyễn Thị H** có nghĩa vụ thanh toán cho bà **Trần Thị K** số tiền 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

- Về án phí: Ông **Bùi Đình V**, bà **Nguyễn Thị H** là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn phần án phí theo quy định pháp luật mà ông bà phải chịu, còn phần án phí ông bà nhận chịu thay cho nguyên đơn thì vẫn phải chịu là 11.250.000đ (Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà **Trần Thị K** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà **K** 24.300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005796 ngày 09/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

-

**Ninh Khắc Phong**